

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày: 08-9-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan

Ông Nguyễn Đức Soát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 20/8/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1990, tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Bùi Thị Ch, sinh năm 1989 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1978, nơi cư trú: xóm BC, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vương Như N, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm BC, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Xóm BC, xã Ph, huyện T, tỉnh

Hòa Bình. Có mặt

- Anh Bùi Văn B1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xóm BC, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

- Anh Bùi Văn Ch1, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm BC, xã Ph, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Ông Lò Văn L, sinh năm 1963, nơi cư trú: Xóm Th, xã Th (xã Th cũ), huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 11/8/2019, Bùi Văn B thuê một người không quen biết chở B xe mô tô đến khu vực đồi Th, xóm Th, xã Th để gặp bạn đồng ngũ là Bùi Văn Ch. Sau đó B, anh Ch ngồi ăn trưa tại lều của anh Bùi Văn L, cùng Bùi Văn H, Bùi Văn B1, Bùi Văn Ch1, Lò Văn L. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thấy sắp hết thức ăn nên B hỏi anh L mượn xe mô tô BKS 28C1-002.xx nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER để đi mua thức ăn, anh L đồng ý. Khi đi đến thị trấn M, huyện T do có việc cần dùng xe mô tô để đi xuống thành phố Hà Nội giải quyết công việc nên B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L. B một mình điều khiển xe mô tô BKS 28C1-002.30 đi về hướng thành phố Hà Nội. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, B đi đến địa phận phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội thì xe mô tô bị thùng xăm. B mang xe vào hiệu sửa chữa mô tô H MOTOR và bán cho chủ cửa hiệu là anh Vương Như N với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó B chi tiêu toàn bộ số tiền bán xe mô tô có được vào mục đích cá nhân và ở lại thành phố Hà Nội để làm thuê.

Sau nhiều lần tìm cách liên lạc với Bùi Văn B nhưng không được, ngày 20/8/2019 anh Bùi Văn L có đơn đề nghị Cơ quan Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình điều tra, giải quyết theo quy định pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với Bùi Văn B. Do hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa bắt được Bùi Văn B, ngày 14/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ban hành Quyết định truy nã bị can đối với Bùi Văn B.

Ngày 20/5/2020, Công an phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Bùi Văn B. Quá trình làm việc Bùi Văn B đã xin đầu thú về việc đã thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1976, trú tại Khu tập thể Th, quận Th, Thành phố Hà Nội, xảy ra ngày 07/04/2020 tại phường Tr, quận N, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam đối với Bùi Văn B để điều tra xác minh làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản 35/KL-ĐGTS ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu sơn trắng-đen, biển kiểm soát: 28C1-002.xx, số

khung: 1C30BY0468xx. Số máy: 31C3-0468xx đã qua sử dụng, có giá trị là: 13.000.000 đồng

Tại Cáo trạng số 39/CT - VKS - HS ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về tội danh, hình phạt:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị không xét đến. Anh Vương Như N yêu cầu bị cáo Bùi Văn B bồi thường 2.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Vương Như N.

Về các vấn đề khác: Đối với anh Vương Như N đã mua xe mô tô biển kiểm soát: 28C1-002.30 do Bùi Văn B lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản mà có, anh N không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội có được nên không đủ căn cứ xử lý hình sự, đề nghị không xét đến.

Về tạm giam sau khi tuyên án: Bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về tội phạm khác nên không đề nghị tạm giam đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo đang có cơ hội thuận lợi và cần tiền để chi tiêu cho bản thân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Anh Bùi Văn L trình bày ngày 11/8/2019 khi anh cùng 06 người khác ăn cơm tại nhà lều của mình thì hết thức ăn nên B nói là mượn mô tô BKS 28C1-002.30 để đi mua thức ăn nhưng 30 phút sau không thấy B quay lại, anh L gọi điện thoại cho B nhưng không liên lạc được. Vài ngày sau cũng không thấy B mang xe đến trả. Sau đó ngày 20/8/2020 anh đã có đơn trình báo đến cơ quan điều tra đề nghị giải quyết. Anh L đã nhận lại được xe và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Như N vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến: Khoảng tháng 8 năm 2019 khi anh đang

sửa xe tại cửa hành thì có một người đàn ông dắt xe mô tô đến nói muốn bán. Anh N xem chứng minh thư và biết người đó tên Bùi Văn B. Khi kiểm tra không có giấy tờ xe, Bùi Văn B nói quên mang giấy tờ xe, muốn bán 3.000.000 đồng. Anh N nói mua với giá 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Anh N không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo chiếm đoạt được của người khác, không hứa hẹn gì với bị cáo. Đến nay không có ý kiến thay đổi về lời khai gửi cho Tòa án, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

Ý kiến của những người làm chứng Bùi Văn Ch, Bùi Văn H, Bùi Văn Ch1, Lò Văn L đều có ý kiến: Trưa ngày 11/8/2019 khi đang làm nương thì anh Bùi Văn L gọi điện thoại bảo đến lán nương của anh L để ăn cơm. Đến khoảng 15 giờ thì hết thức ăn, Bùi Văn B có hỏi mượn xe của anh L nói là đi mua thức ăn khoảng 20 phút quay lại, anh L đã đồng ý nhưng quá 30 phút không thấy B quay lại nên anh L gọi điện thoại cho B thì không liên lạc được, không thấy B quay lại trả xe.

Ý kiến của người làm chứng Bùi Văn B1 vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra có ý kiến vào buổi trưa ngày 11/8/2019 có được ngồi uống rượu tại lán nương nhà anh L cùng với một số người gồm anh Ch, H, Ch1, L và bạn của Ch là Bùi Văn B, đến khoảng 15 giờ hết thức ăn nên B mượn xe mô tô của anh L để đi mua thức ăn, sau khoảng 30 phút không thấy quay lại, anh L có điện thoại nhưng không liên lạc được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 11/8/2019, Bùi Văn B hỏi mượn xe mô tô BKS 28C1-002.xx của anh Bùi Văn L để đi mua thức ăn, anh L đồng ý. Khi đi đến thị trấn M, huyện Tân Lạc, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L nên điều khiển xe mô tô BKS 28C1-002.xx đi về hướng thành phố Hà Nội và bán xe mô tô cho anh Vương Như N với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó B chi tiêu hết số tiền bán xe mô tô có được vào mục đích cá nhân, trốn khỏi nơi cư trú, ở lại thành phố Hà Nội để làm thuê. Giá trị tài sản do Bùi Văn B chiếm đoạt là 13.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã, gây khó khăn cho quá trình

điều tra, giải quyết vụ án. Sau đó bị cáo đi làm thuê tại Hà Nội và tiếp tục thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, hiện các cơ quan tiến hành tố tụng quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đang giải quyết.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn B 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn B phải bồi thường cho anh Vương Như N số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nH không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh HB;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Đông Lai, huyện Tân Lạc;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng